**Content Of HTML Tutorial in w3school.org**

1. **HOME**
2. <h1>, <p>, <title>
3. Tooltip : Title
4. **HTML BASIC**
5. <a>
6. <img>
7. <button>
8. List : <ul> <li>
9. **Attribute**
10. An Inline CSS Style : style=””
11. <html lang=”en-US”>
12. **Heading**
13. Horizontal : <hr> (emty tag)
14. **Paragraph**
15. <pre> preformatted : Dạng bài thơ.
16. **Style**
17. style=”CSSproperty : CSSvalue;”

font-family, font-size( nếu p thì là 100% theo Xp, h thì 100% theo Xh, bất kể h nào đều cùng tỉ lệ cơ sở).

text-align

1. **Text Formatting**
2. SEMANTIC

<b> and <i> defines bold and italic text, but <em> and <strong> means that the text is IMPORTANT (semantic).

Strong, Emphasize: quan trọng.

1. sub, sup, del, ins, small
2. **Quotation ?????**

<q> : cụm từ, trích dẫn Ý từ người khác, 1 số cụm từ từ 1 trích dẫn hay 1 nguồn của 1 ai đó (vẫn nằm trong vùng content của phần nó đang thuộc về, tự động thêm dấu “…”)

<blockquite cite=””> : trích dẫn nguyên văn từ 1 nguồn. LÀ 1 phần tử cấp khối div. Nên sẽ xuống dòng (là 1 vùng content riêng biệt).

Distinguish : phân biệt.

<cite></cite>: tên tác phẩ, nghệ thuật.

1. **Comment**

<!-- -->

<!--

<>

-->

1. **Color**
2. border:2px solid Tomato;
3. ?????? COLOR VALUES
4. **CSS**
5. padding:30px; space between the text and the border.
6. margin:50px; space outside border.

<p id=”p01”>

* #p01

<p class=”error”>

* P.error

1. ???<link rel=”” href=””/>
2. Có phân biệt chữ Hoa trong tên Class.
3. Không quan trọng là inline hay external, internal, CSS ưu tiên class + id trước so với dùng trực tiếp tên element <h>, <a>. Nhưng CSS vẫn tổng hợp hết các attribute từ các nguồn.  
   NÊN ưu tiên đặt tên theo id, class (có hay không class >> id – ưu tiên hơn).
4. display: block; (inline-block, inline,….) xem phần tử là 1 khối, chiếm vị trí như div trong HTML page.
5. **Image**
6. Background-color: không có tác dụng với image.
7. <figure>

<image />

<figcaption></figcaption>

</figure>

1. ???picture
2. **Links**
3. a:hover, a:active, a:visited; a:link
4. text-decoration;
5. text-align;
6. ??? BOOKMARK
7. ??? image
8. padding cũng là vùng hover của link.
9. Thẻ <a> chẳng thể nào bao bọc 2 <td> được (à, 1 <td> cũng không được nốt).
10. CSS luôn tổng quát cho 4 trường hợp thì ghi: a {}.
11. ??? <a> có padding không (???có)

9.Cùng thư mục thì a.png. Cùng thư mục mẹ (mẹ của 1 web và 1 TM con) thì TenTMcon/a.png.

10. Thư mục chứa file hiện tại, gọi là thư mục hiện tại. Trong khi đó, thư mục cha là cha của 1 thư mục hiện tại.

Nên ../đi về thư mục cha. (à, gọi là THƯ MỤC GỐC).

11. <http://webcoban.vn/html/lien-ket-duong-dan-tuyet-doi-duong-dan-tuong-doi-trong-html.html>

1. **Table**
2. border-collapse: hợp nhất đường viền (xụp đổ, tan rã).
3. text-align: hiệu chỉnh, xếp thành hàng.
4. Padding: the space between the cell content and its borders (th # td).
5. border-spacing: the space between the cells.
6. #tdC1 a:link, a:visited {

color: green;

}

là đúng.

1. Khi đặt th, td theo ID thì thẻ <a> ở trong như là 1 phần tử của div đó. Truy cập qua tên #div thẻ : #pheading a:visited.
2. ???table.data : quá cũ.
3. Đã border-spacing thì không có border-collapse.
4. **Lists**
5. Float: left ; có nghĩa là trên hàng ngang, sắp xếp theo trái qua phải.
6. ???<li> tự động bị lắp đầy vùng hover bởi thẻ a.
7. Mặc định thì padding: px; nên <ul> có padding: 0px, <li> không có padding thì vùng hover của <a> full toàn bộ.
8. li a {display : block} + li {float : left} để cho <a> thành 1 khối ( có tính chất khối, như viền, padding,…
9. list-style-type: none.
10. overflow: hidden; (scroll, auto, …).
11. **Blocks**
12. A block-level element always starts on a new line and takes up full the width available. The DIV element can be used to style blocks of content.
13. Inline, ngược lại. The SPAN element can be used to style PARTS OF THE TEXT.
14. **Classes**
15. Using the class Attribute. <div>
16. Using the class on Inline elements. <span>
17. Select element with a Specific Class.
18. Multiple Classes: class=”A b C d”.
19. Using the Class Attribute in JavaScript. getElementByClassName(“A”).
20. **IFRAME**
21. <https://hocwebchuan.com/tutorial/tut_css_position.php>
22. HTML5 không dùng nữa.

<https://daynhauhoc.com/t/hoi-ve-frameset-trong-html/30390>

1. **JavaScript**
2. The <script> tag is used to define a client-side script (tập lệnh phía máy khách || kịch bản …).
3. The <button> tag is a HTML4 tag.
4. A taste of Javascript (sự trải nghiệm của JS).
5. Function ABC () {}
6. .style.fontSize = ”25px”;
7. Không phân biệt “” hay ‘’.
8. **Layout**

1. Box-sizing 🡪 content-box & border-box.

2.

1. **Bài Tập TỔNG HỢP**
2. <pre> tag: không ăn khớp hay là không cần bao lại bởi <p>.
3. <a> đứng 1 mình, bị chồng vùng ngoài border, margin không có ý nghĩa gì. Nên thêm <p>.
4. **Công việc tiếp theo**
5. Thay mục lục tiêu đề thành dạng list (để tự fixed được chiều rộng, cao, padding, margin mà không phụ thuộc vào <p> tag của <a> tag).
6. List dọc, ngang (horizontal) : với float, CSS attribute.
7. Div, phần này bắt đầu có inline.
8. Nếu inline có thêm padding, margin thì có fixed thêm không.
9. Xem lại các phần tử có vai trò DIV.
10. Xem CLASS cho inline, ĐA class, class JS
11. **Font**
12. Font-family 🡪 generic-family.

<style>

p.serif {

font-family: "Times New Roman", Times, serif;

}

p.sansserif {

font-family: Helvetica, Arial, sans-serif;

}

p.monospace {

font-family: "Courier New", Courier, monospace;

}

p.cursive {

font-family: Florence, cursive;

}

p.fantasy {

font-family: Blippo, fantasy;

}

</style>

1. Lần lượt là các font Trái 🡪 Phải, trình duyệt Client không có thì chọn họ font.
2. 5 họ font chính: serif, sans-serif, …
3. **Responsive**

Thẻ Picture: bắt buộc phải có <img />.

<https://viblo.asia/p/the-picture-va-ung-dung-bWrZn1RYKxw>

Tại sao máy mình chỉ yêu cầu được 2 <source />

Là vì phải để soure theo thứ tự nhỏ 🡪 lớn chứ SEO.

??? 1vw = 1 viewport = 1% vw width ### 100% device-width

Overflow: auto; Nếu tràn height thì sẽ overflow luôn, và xuất hiện thanh trượt.

Nếu thẻ <p>, display: block 🡪 nó sẽ tự đầy vùng không gian. Nên xem như là clear: both. !!!

Còn nếu 2 <p> float: left, <p> thứ 2 đặt width: 10%;,… thì có cho overflow. Nếu không bật overfloat, nó se tràn xuống chính nó.

1. **FORM**

1. the default width of text input field is 20 characters.

2. radio : checked, attribute!!! của input.

3. The default method when submitting form data is GET.

4. fieldset: group related data in a form

Legend: defines a caption for fieldset.

5. select --> option : value --> selected.

6. thẻ input, thuộc tính list=”” === id của datalist (thẻ đầy đủ), tuy option chỉ là thẻ ½, != select, option là thẻ dd.

7. thẻ dd output ???

8. atribute oninput.

1. **fedsz**
2. **Tổng hợp**
3. **Các** thuộc tính trong CSS có tự fixed cho vừa khung hay không. Như table: dùng margin cho thẻ <a> trong <td> thì bị tràn viền margin của thẻ <a> ra ngoài <td>.
4. **Thẻ** <base> ???
5. **Padding, Margin, Boxmodel**

margin là căn lề, tức là khoảng không gian mà liên quan tới việc bao bên ngoài đối tượng, nhưng không dính đến thuộc tính của đt, như: background-color,…

vì tính là căn lề, nên trên là 100, dưới 50 thì vẫn gộp lại 100 thì vẫn thỏa căn lề.

<https://freetuts.net/thuoc-tinh-margin-padding-va-box-model-trong-css-440.html>

<https://hocwebchuan.com/tutorial/tut_css_margin.php>